

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ GIÁO  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: /2020/HS-ST  
Ngày 23 - 6 - 2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mùi

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Võ Thị Thu Thảo;

Ông Phạm Văn Trung.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Hồ Phúc Vĩnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Nương - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 6 năm 2020, tại Toà án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2020/TLST - HS ngày 21 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Châu Văn P, sinh năm 1994 tại Bình Dương. Nơi cư trú: Ấp B, xã A, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Châu Văn H (chết) và bà Bùi Thị C, sinh năm 1958.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ ngày 18/3/2020, tạm giam từ ngày 21/3/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***- Bị hại:***

Ông Hoàng Hải N, sinh ngày 11/12/2003; Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Có mặt

***- Đại diện hợp pháp của bị hại:***

Ông Hoàng Hải M, sinh năm 1977; Có đơn xin vắng mặt

Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1982; Có mặt

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Hoàng Hải M, sinh năm 1977; Có đơn xin vắng mặt

Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1982; Có mặt

Cùng địa chỉ: : Ấp A, xã T, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- *Người làm chứng:*

Ông Hồ Thiên T. Có mặt

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 10/5/2019, Hoàng Hải N, sinh ngày 11/12/2003, HKTT: Ấp A, xã T, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 93M1-212.59 chở theo Hồ Thiên T, sinh năm 2002, HKTT: Ấp A, xã T, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đến nhà của Châu Văn P, tại Ấp B, xã A, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương chơi. Khi đến nhà của P, Nam để xe mô tô ở phía ngoài sân rồi N và T đi vào nhà gặp P. Lúc này, P hỏi mượn xe mô tô của N để đi công việc thì N đồng ý. Sau khi mượn được xe mô tô, P đã điều khiển xe đi đến thành phố B, tỉnh Đồng Nai để mua ma túy đá về sử dụng, nhưng P không đủ tiền để mua ma túy nên P nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của N. Để thực hiện được ý định của mình, P đã bán xe mô tô cho người tên H (chưa rõ nhân thân, lai lịch) được 2.500.000 đồng rồi lấy tiền mua ma túy đá sử dụng và tiêu xài cá nhân hết dẫn đến không có khả năng trả lại xe mô tô cho N. Sau đó, P đã bỏ trốn khỏi địa phương, không có liên hệ với N với ý thức nhằm trốn tránh nghĩa vụ bồi thường thiệt hại và không trả lại xe mô tô cho N. Ngày 15/5/2019, N đến Công an xã A, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tố giác về hành vi chiếm đoạt xe mô tô của P. Sau khi tiếp nhận tin tố giác, Công an xã A đã chuyển hồ sơ vụ việc trên đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Giáo thụ lý điều tra theo thẩm quyền. Ngày 18/3/2020, P bị phát hiện bắt giữ, qua làm việc P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình (BL 116-123; 136-141).

Bản kết luận định giá tài sản, ngày 04/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Phú Giáo kết luận 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 93M1-212.59 có giá trị 17.000.000 đồng (Mười bảy triệu đồng) (BL54-55).

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo đã ra Thông báo truy tìm vật chứng vụ án số 319/TB-CSĐT ngày 04/8/2019 đối với xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biên kiểm soát 93M1-212.59, kết quả đến nay vẫn chưa tìm được.

Đối với người tên H đã mua xe mô tô biên kiểm soát 93M1-212.59 từ Châu Văn P, hiện Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Giáo vẫn chưa xác định được nhân thân lai lịch của Hải nên CQĐT sẽ tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Về mặt dân sự: Bị hại Hoàng Hải N và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Hoàng Hải M yêu cầu bị cáo Châu Văn P bồi thường số tiền 15.000.000 đồng. Bị cáo P đồng ý bồi thường theo yêu cầu bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Tại bản Cáo trạng số 47/CT-VKSPG ngày 21/5/2020 truy tố bị cáo Châu Văn P về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên toà phát biểu lời luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm a, b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Châu Văn P từ 09 (chín) tháng tù đến 12 (mười hai) tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Châu Văn P bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Hải M và bà Nguyễn Thị S 15.000.000 đồng.

Phản tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận, đồng ý với tội danh, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Trong lời nói sau cùng bị cáo ăn năn hối hận và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng là đúng thẩm quyền. Quá trình tố tụng và tại phiên toà bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; người tham gia tố tụng cung cấp là phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên toà, bị cáo khai nhận: Khoảng 13 giờ ngày 10/5/2019, bị cáo mượn xe mô tô biên kiểm soát 93M1-212.59 của bị hại Hoàng Hải N, được bị hại

đồng ý. Sau khi mượn được xe bị cáo bỏ trốn nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản, sau đó dùng tài sản chiếm đoạt được để mua ma túy đá sử dụng và bị công an bắt theo lệnh truy nã. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Trị giá chiếc xe mà bị cáo chiếm đoạt trị giá 17.000.000 đồng. Về nhận thức, bị cáo biết được hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng cố ý thực hiện. Bị cáo đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an trong khu vực, gây ảnh hưởng đến tâm lý chung của nhân dân tại địa phương. Do động cơ vụ lợi nên sau khi mượn được xe bị cáo đã bỏ trốn nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản và dùng tài sản đó vào mục đích bất hợp pháp. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đủ sức răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời nêu gương phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội với người dưới 16 tuổi theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Như vậy Cáo trạng số 47/CT-VKSPG ngày 21/5/2020 truy tố bị cáo Châu Văn P về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 93M1-212.59, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo đã ra Thông báo truy tìm vật chứng vụ án số 319/TB-CSĐT ngày 04/8/2019, kết quả đến nay vẫn chưa tìm được. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Hải M và bà Nguyễn Thị S yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại 15.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý với yêu cầu của ông M và bà S. Xét thỏa thuận của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, về hình phạt và các tình tiết khác đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Xét ý kiến tranh luận của bị cáo, lời nói sau cùng của bị cáo về tội danh, về hình phạt, trách nhiệm dân sự là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Điểm a, điểm b khoản 1 Điều 175; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Châu Văn P phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Châu Văn P 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/3/2020.

**- Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Châu Văn P có nghĩa vụ bồi thường cho ông Hoàng Hải M và bà Nguyễn Thị S 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

**- Về án phí:** Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Châu Văn P phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Châu Văn P phải nộp 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

**- Quyền kháng cáo:** Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Công an huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- Phòng PV27;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Mùi**